

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS-ST

Ngày: 30-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Trang;

- Ông Nguyễn Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Oanh Đa Ra, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2022/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Phúc H, sinh năm 1995; nơi sinh: thành phố X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 14, khóm Q, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công T, sinh năm 1974 và bà Lê Thị Bé N, sinh năm 1977; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ hai.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 10/3/2022, Công an phường K, thành phố X quyết định xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 2.500.000 đồng, về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Huỳnh Trương Kim T, sinh năm 1986; nơi cư trú: tổ 20, khóm P, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Lê Quách H, sinh năm 1969; Vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1972; Vắng mặt.
- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 18/3/2022, do cần tiền tiêu xài, sử dụng ma túy và chơi game, Lê Phúc H một mình đi tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến đường Bờ Tây, tổ 04, khóm M, phường K, thành phố X, H thấy nền nhà của ông Huỳnh Trương Kim T có tường rào cao 03m bao quanh nền. H trèo lên tường rào, phát hiện bên trong khuôn viên nền nhà có nhiều chậu mai và có lắp đặt đèn năng lượng, camera, không người trông giữ, H trèo xuống vào bên trong khuôn viên nền nhà nhổ lấy 06 gốc mai ra khỏi chậu; H tiếp tục tháo gỡ lấy 01 bộ đèn năng lượng, 02 camera wifi. Xong, H dùng ghế cao bằng kim loại có sẵn trong khuôn viên để trèo lên tường rào, mang 05 cây mai, bộ đèn năng lượng và 02 camera ra ngoài; cây mai còn lại, H dịch chuyển khoảng 10m, do không mang ra ngoài được nên để lại trong khuôn viên nền nhà. Sau đó, H mang 05 cây mai và tài sản lấy được đến tiệm game bắn cá Đại Long B (đường S, khóm Q, phường K), gặp Võ Văn L2 (bạn của H) cho biết vừa lấy trộm được. Liêm giúp H cất giấu 04 cây mai bên trong tiệm game và hứa tìm nơi tiêu thụ dùm H. Còn lại 01 cây mai, bộ đèn năng lượng và 02 camera, H mang đi tìm chỗ bán thì bị phát hiện, bắt quả tang, H thừa nhận lấy trộm và giao nộp vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 cây mai cao 140cm, hoành gốc 30cm; 01 bộ đèn năng lượng; 02 camera wifi (do Lê Phúc H giao nộp); 01 cây mai cao 130cm, hoành gốc 35cm; 01 cây mai cao 110cm, hoành gốc 40cm; 01 cây mai cao 100cm, hoành gốc 30cm; 01 cây mai cao 40cm, hoành gốc 15cm (thu giữ tại tiệm game bắn cá Đại Long B); 01 cây mai cao 160cm, hoành gốc 37cm (thu giữ tại hiện trường). Đã trao trả cho bị hại Huỳnh Trương Kim T.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 117/KL-ĐG ngày 18/3/2022 Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố X, ghi nhận: 01 cây mai cao 160cm, hoành gốc 37cm, trị giá 3.500.000 đồng; 01 cây mai cao 140cm, hoành gốc 30cm, trị giá 2.000.000 đồng; 01 cây mai cao 130cm, hoành gốc 35cm, trị giá 3.000.000 đồng; 01 cây mai cao 110cm, hoành gốc 40cm, trị giá 3.000.000 đồng; 01 cây mai cao 100cm, hoành gốc 30cm, trị giá 2.000.000 đồng; 01 cây mai cao 40cm, hoành gốc 15cm, trị giá 1.000.000 đồng; 01 bộ đèn năng lượng, trị giá 400.000 đồng; 02 camera wifi, trị giá 600.000 đồng. Tổng trị giá 15.500.000 đồng.

Ngày 23/3/2022 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố X ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh Tạm giam đối với Lê Phúc H về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Cáo trạng số: 42/CT-VKSCĐ-HS ngày 14/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X đã truy tố bị cáo Lê Phúc H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Phúc H từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Về hình phạt bổ sung, do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với tài sản do bị cáo Lê Phúc H lấy trộm đã trao trả cho bị hại nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản bị Lê Phúc H lấy trộm, không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo khai nhận do không có nghề nghiệp, cần tiền tiêu xài, sử dụng ma túy và chơi game, nên đã thực hiện hành vi lấy trộm tài sản như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người bị hại và một số người làm chứng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố X, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[3] Về hành vi phạm tội:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, nhận thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và những người làm chứng, đồng thời phù hợp với nội dung trong biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản, các biên bản lấy lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, có cơ sở xác định:

Do cần tiền tiêu xài, sử dụng ma túy bị cáo Lê Phúc H đã nảy sinh ý định đi tìm tài sản lấy trộm. Nên vào khoảng 01 giờ ngày 18/3/2022, bị cáo đã trèo lên tường rào nhà của ông Huỳnh Trương Kim T, phát hiện bên trong khuôn viên nền nhà có nhiều chậu mai và có lắp đặt đèn năng lượng, camera, không người trông giữ, bị cáo trèo xuống vào bên trong khuôn viên nền nhà nhỏ lấy 06 gốc mai ra khỏi chậu; tiếp tục tháo gỡ lấy 01 bộ đèn năng lượng, 02 camera wifi.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản“, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quyền sở hữu hợp pháp về tài sản là một trong những quyền cơ bản của công dân, luôn được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm, chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác đều bị pháp luật nghiêm cấm và xử lý trách nhiệm. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo là người nghiện ma túy, từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc một thời gian. Sau khi chấp hành xong, bị cáo không chăm lo làm ăn mà lại tiếp tục tái nghiện ma túy. Chỉ vì bản tính lười lao động, muốn có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân mà không cần phải lao động chân chính nên bị cáo đã nảy sinh ý định phạm tội, chủ động đi tìm kiếm tài sản để lấy trộm, đồng thời lợi dụng sự mất cảnh giác, sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại để cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Từ đó, cho thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, quyền nhân thân của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng

với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ sức thuyết phục, răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân:

Ngày 02/3/2016, Tòa án nhân dân thành phố X quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” đến ngày 16/4/2017, đã chấp hành xong.

Ngày 10/3/2022, Công an phường K, thành phố X quyết định xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 2.500.000 đồng, về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, chưa nộp phạt.

Từ các căn cứ về nhân thân của bị cáo, khi quyết định mức hình phạt cũng cần xem xét để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”; “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với tài sản bị cáo lấy trộm đã trao trả cho bị hại nên không đề cập giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại các tài sản bị lấy trộm, không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Ngọc L (quản lý tiệm game Đại Long B), không biết bị cáo Lê Phúc H và Võ Văn L2 cất giấu tài sản trộm trong tiệm game, tuy không xử lý nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

Đối với Võ Văn L2, ngoài lời khai của bị cáo Lê Phúc H, không chứng cứ, căn cứ khác để quy kết trách nhiệm và hiện L2 đã bỏ địa phương không rõ lý do, Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm, làm rõ, xử lý sau. là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Phúc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Lê Phúc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 18/3/2022 (*Ngày mười tám, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai*).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Phúc H phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Phòng hồ sơ;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lâm Ngọc Phụng